

TỜ TRÌNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Kính gửi: Chủ tịch UBND phường Đức Phố

I. Phần căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 821/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phố; số

1206/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị của ông Huỳnh Trung Chánh, địa chỉ thường trú: TDP An Ninh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Phần nội dung trình

1. Quá trình chuẩn bị, đánh giá hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất ghi ngày 20/7/2026.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Công văn số 2665/CNKV.VII ngày 29/7/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII kèm theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất.
- Biên bản kiểm tra thực địa ngày 27/7/2026.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất:

- Vị trí, ranh giới thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, phường Đức Phổ được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII lập ngày 29/7/2026.

- Về quy hoạch:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Đức Phổ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 thì vị trí xin chuyển mục đích thửa đất trên thuộc quy hoạch đất ở.

+ Quy hoạch xây dựng: Vị trí xin chuyển mục đích của thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49 phường Đức Phổ thuộc khu vực quy hoạch đất nhóm đất ở (tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ).

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Đất ở: 1.920.000 đồng/m², đất trồng cây hàng năm khác: 71.000 đồng/m² (theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

Sau khi kiểm tra hồ sơ xin chuyển mục đích và căn cứ khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai thì thửa đất trên đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại đô thị. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính đề nghị Chủ tịch UBND phường Đức Phổ cho phép ông Huỳnh Trung Chánh, địa chỉ: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển mục đích sử dụng 100m² đất trồng cây hằng năm khác tại thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi sang mục đích đất ở tại đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài. Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

3. Đề nghị UBND phường Đức Phổ giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất đến Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất; sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tham mưu Chủ tịch UBND phường ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật; đồng thời theo dõi, kiểm tra việc sử dụng đất đúng mục đích sau khi được phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi xác định tiền sử dụng đất; thông báo, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí theo quy định.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đức Phổ trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật.

4. Ông Huỳnh Trung Chánh chịu trách nhiệm thực hiện nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế; thực hiện đầy đủ các khoản phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính trình UBND phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND phường;
- VP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, PKTHTĐT^{Phúc}



Tô Văn Lễ

Mẫu 14. Đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày 20 tháng 7 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽¹⁾ phường Đức Phổ.

1. Người đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất⁽²⁾:

- Ông Huỳnh Trung Chánh, ngày sinh: 28/12/1953, CCCD số: 051053000372, nơi cấp: Cục trưởng CCSQLHC về TTXH

2. Địa chỉ/trụ sở chính: TDP An Trường, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0985487912

4. Thông tin thửa đất/khu đất:

- Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã, phường, đặc khu..., tỉnh...): Thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, TDP An Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích và mục đích sử dụng hiện tại⁽³⁾: Đất ở đô thị 200 m², Đất trồng cây hằng năm khác 732 m²

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở đô thị : Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác : Sử dụng đất đến 31/10/2069

- Hình thức sử dụng đất⁽⁴⁾: Nhận thừa kế và nhận tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 200,0m²; Nhận thừa kế và nhận tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 732,0m².

5. Nội dung đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất:

- Diện tích và mục đích sử dụng đất đề nghị chuyển: **200 m² (ODT)**

- Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có)⁽⁵⁾:

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu Dài

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

6. Xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có): Ông Lê Trung Thay là con Liệt Sĩ; Bà Cai Thị Lan là con Liệt Sĩ

7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà

nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có), các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có):

8. Tài liệu gửi kèm (nếu có)⁽⁶⁾:

- ...Tờ lụa chôn miễn giảm tại thửa 1 và thửa 2 Điều 6
- Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chủ tịch Ủy ban
- dân tỉnh Nghị quyết 254/2025/QH.15

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)





⁽¹⁾ Ghi rõ tên cấp tỉnh/cấp xã nơi có đất.

⁽²⁾ Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

⁽³⁾ Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó.

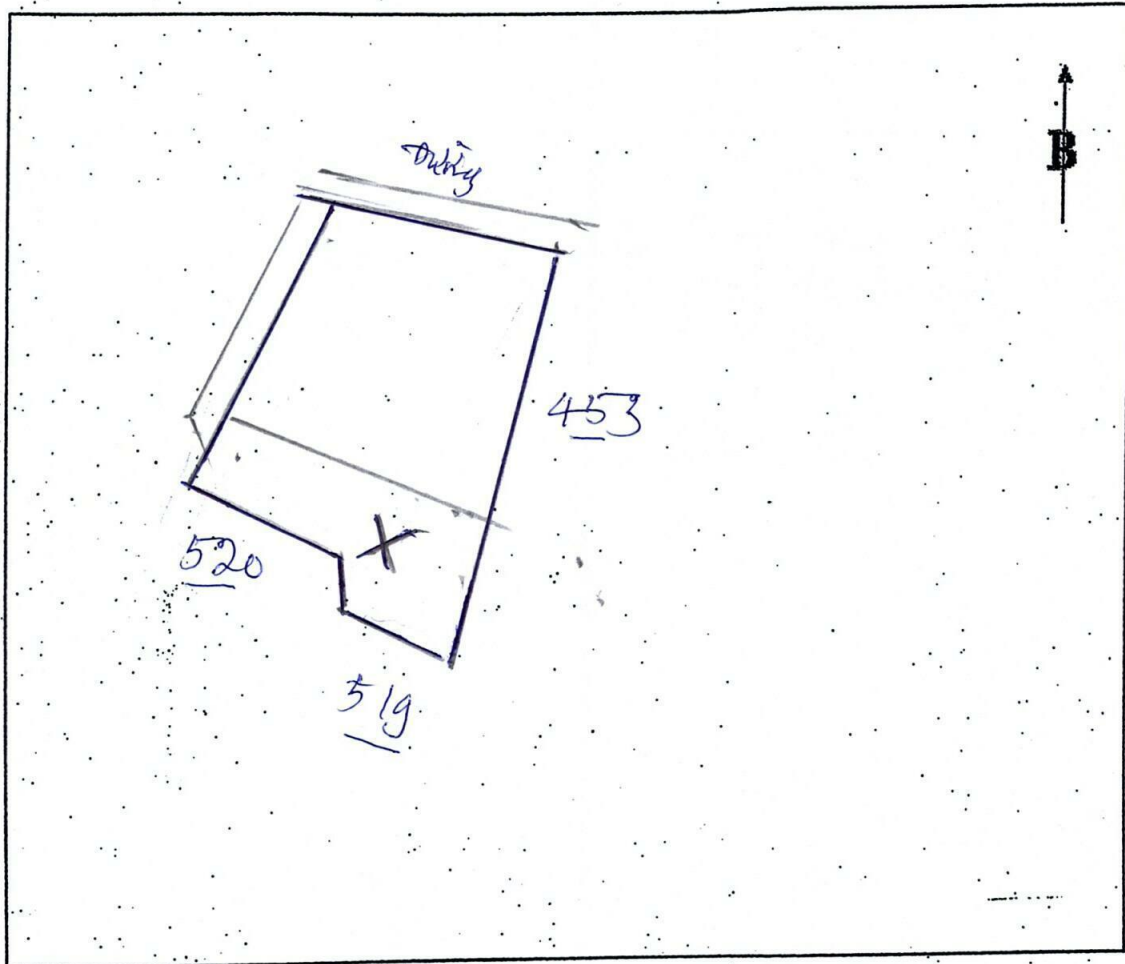
⁽⁴⁾ Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

⁽⁵⁾ Nếu rõ thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất theo quy định nào của pháp luật

⁽⁶⁾ Giấy tờ quy định tại trình tự, thủ tục trong lĩnh vực về đất đai ban hành kèm theo Quyết định này.

SƠ ĐỒ DỰ KIẾN VỊ TRÍ XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: 452....., tờ bản đồ số: 49.....
Phường Đức Phổ....., thị xã Đức Phổ (nay là phường Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi.



Ngày 20 tháng 7 năm 2026

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Trung Chánh



1. The first part of the text is a list of names, including "John", "Mary", and "James".

BIÊN BẢN

"Về việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất"

Hôm nay vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2026 tại thửa đất số: 452, tờ bản đồ số, phường, thị xã Đức Phổ (nay là tờ bản đồ số 49 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi), diện tích: 932 m² (Đất ở 200 m², Đất trồng cây hằng năm khác (lâu năm) 732 m²), chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Ông Tô Văn Lễ..... - Chức vụ: Trưởng phòng.
- Ông: Nguyễn Tấn Phúc - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích:

- Ông (bà): Huỳnh Tô Công Chánh.....
- Ông (bà):.....

3. Đại diện TDP:

- Ông (bà):.....

4. Nội dung kiểm tra:

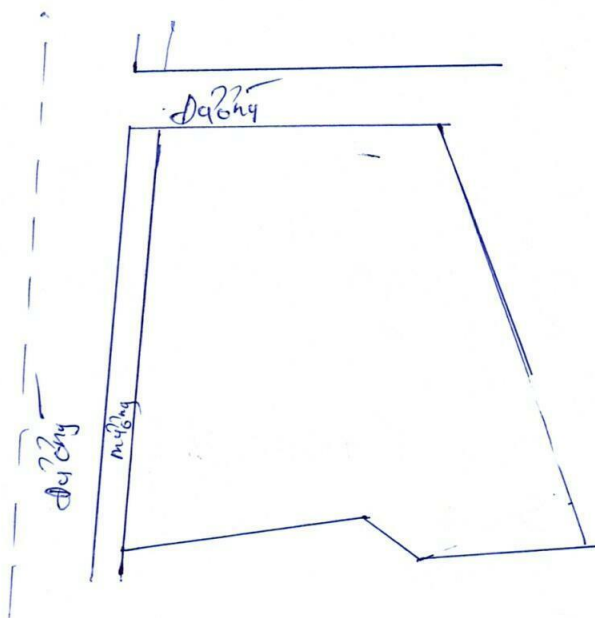
a. Về hiện trạng thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà:
- Trên đất trồng cây:.....
- Đường đi: Đường bê tông 3m.....
- Vị trí: 1...; Đường phố/khu vực:.....
Đất mặt tiền khu vực bê tông 2m (phường phố Minh Cũ).....

b. Về nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất ở hiện có không đủ để tách thửa, xây dựng nhà ở. Công dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng phần đất trồng cây hằng năm khác (LUC, CLN) sang đất ở đô thị (ODT) để xây dựng nhà ở. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác nhận nhu cầu sử dụng đất của công dân là phù hợp, chính đáng; kính đề nghị UBND phường Đức Phổ xem xét, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất với diện

tích 100 m², tại thửa đất số 4.5.2, tờ bản đồ số, phường (nay là thửa đất số 4.5.2, tờ bản đồ số 4.9, phường Đức Phổ).

c. Sơ đồ thửa đất, vị trí và diện tích xin chuyển mục đích:



Diện tích xin chuyển mục đích: 100.....m²

5. Ý kiến khác:

.....
.....

6. Ý kiến chủ sử dụng đất: Thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất 100.m² từ đất trồng cây hàng năm khác (LUC, CLN) sang đất ở và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Biên bản lập xong có thông qua và thống nhất ký tên./.



Tô Văn Lễ

ĐẠI DIỆN TDP

Handwritten signature of Tô Văn Lễ

ĐẠI DIỆN PHÒNG KTHT&ĐT

Handwritten signature of Nguyễn Tấn Phúc
Nguyễn Tấn Phúc

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(hoặc người người đại diện theo pháp luật)

Handwritten signature of Nguyễn Tấn Phúc
Nguyễn Tấn Phúc

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC VII

Số: 2665/CNKV.VII

V/v cung cấp thông tin thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII (gọi tắt là Chi nhánh khu vực VII) tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Trung Chánh, tại thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, phường Đức Phổ (tờ số 13 phường Phổ Ninh) với diện tích 932m² đất ODT+HNK, do Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ chuyển đến theo Công văn số 356/PKTHĐT ngày 27/7/2026. Sau khi xem xét nội dung, Chi nhánh khu vực VII có ý kiến cung cấp như sau:

- Về cơ sở dữ liệu đất đai phân hệ dữ liệu về giá đất hiện nay phần mềm VBDLIS chưa được xây dựng hoàn chỉnh và chưa tích hợp giá đất theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, phường Đức Phổ, Chi nhánh khu vực VII chưa có dữ liệu để cung cấp.

- Vì vậy, kính đề nghị phòng tra cứu dữ liệu đất đai, đối chiếu trong quá trình kiểm tra thực địa, xác định vị trí chuyển mục đích để tách thửa và vị trí, loại đường/khu vực để chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Điều 11 Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Kèm theo cung cấp trích lục.

Chi nhánh khu vực VII cung cấp thông tin nêu trên để phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, P.GĐ CNKV VII;
- Lưu VT(Linh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



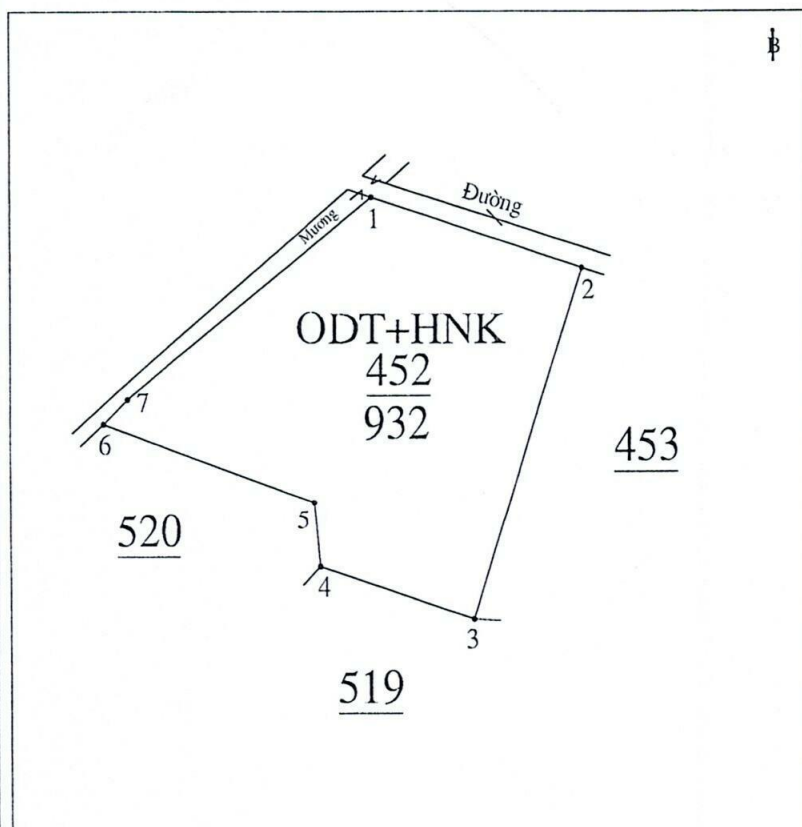
Vũ Tân Dũng

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 452 ; Tờ bản đồ số: 49 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 932 m² ; Loại đất: ODT+HNK
- Tài liệu do đạc: Bản đồ do Sở Địa Chính (nay là Sở Nông Nghiệp và Môi Trường ký duyệt năm 1999)
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Huỳnh Trung Chánh
4. Giấy chứng nhận: đã được GCNQSD đất
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): không thay đổi ranh giới
6. Các thông tin khác: Phục vụ công tác chuyển mục đích QSD đất
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Kích thước cạnh, tọa độ:

Đỉnh	Kích thước cạnh (m)
1	21.0
2	35.0
3	15.3
4	6.2
5	21.3
6	3.2
7	30.3
1	



Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh khu vực VII

KT. Giám đốc

P. Giám đốc



Vũ Tấn Dũng

Người trích lục

Nguyễn Danh

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 452 ; Tờ bản đồ số: 49 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

2. Diện tích: 932 m² ; Loại đất: ODT+HNK

Tài liệu do đạc: Bản đồ do Sở Địa Chính (nay là Sở Nông Nghiệp và Môi Trường ký duyệt năm 1999)

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Huỳnh Trung Chánh

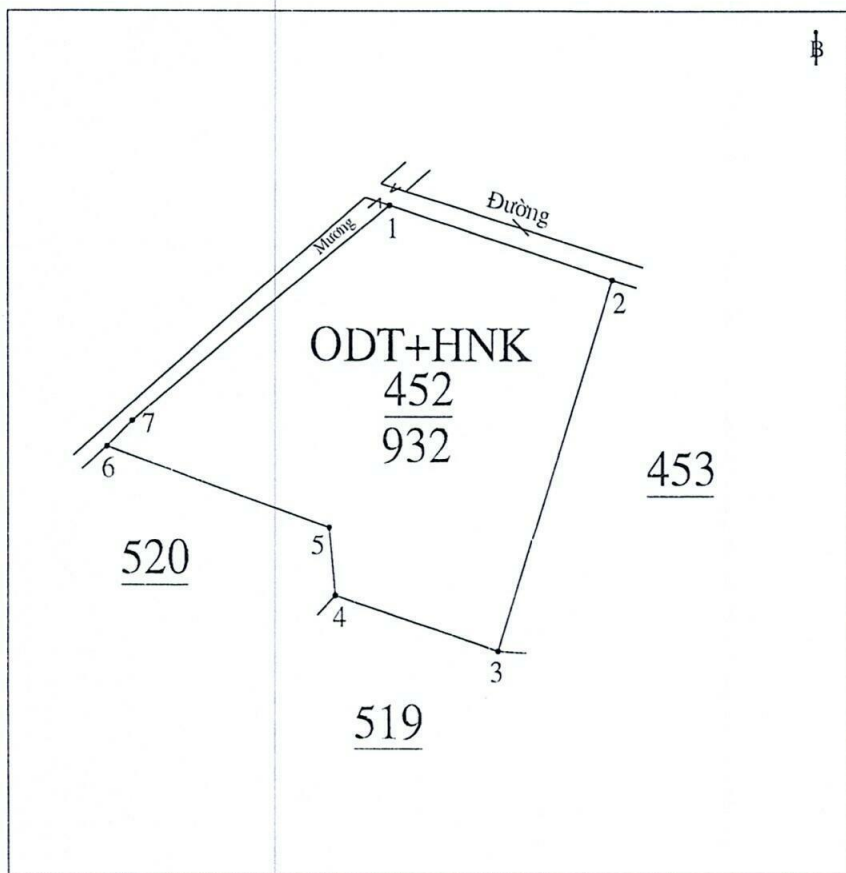
4. Giấy chứng nhận: đã được GCNQSD đất

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): không thay đổi ranh giới

6. Các thông tin khác: Phục vụ công tác chuyển mục đích QSD đất

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Kích thước cạnh, tọa độ:



Đỉnh	Kích thước cạnh (m)	Tọa độ (X)	Tọa độ (Y)
1	21.0	601518.555	1639873.341
2	35.0	601539.425	1639868.469
3	15.3	601531.152	1639835.400
4	6.2	601515.896	1639838.061
5	21.3	601513.853	1639844.906
6	3.2	601495.739	1639850.809
7	30.3	601498.020	1639853.050
1			

Người trích lục

Nguyễn Danh

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2026

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh khu vực VII

KT. Giám đốc

P. Giám đốc



Vũ Tấn Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

(Về việc lựa chọn thửa đất để áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ;
- Thuế cơ sở 3, tỉnh Quảng Ngãi.

I. THÔNG TIN NGƯỜI CAM KẾT

Tôi tên là : HUỖNH TRUNG CHÁNH - Năm sinh : 28/12/1953

CCCD: 051053000372 cấp ngày 29/03/2021 tại Cục cảnh sát

Nơi thường trú : Tổ dân phố An Trường , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi

Là người sử dụng đất đối với thửa đất số:452 , tờ bản đồ số: 49 , địa chỉ thửa đất: TDP An Trường , phường Đức Phổ.

II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: 452 ; Tờ bản đồ số: 49

Địa chỉ thửa đất: Nơi thường trú : Tổ dân phố An Trường , Phường Đức Phổ , Tỉnh Quảng Ngãi

Diện tích đề nghị chuyển mục đích:100,.... m².

III. NỘI DUNG CAM KẾT

Nay tôi làm Bản cam kết này để đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây:

1. Tôi nhận thức rõ rằng chính sách tính tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và chỉ trên 01 thửa đất do tôi lựa chọn, theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15.

2. Tôi cam kết thửa đất nêu trên là thửa đất duy nhất do tôi tự nguyện lựa chọn để được áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo quy định nêu trên, tính từ ngày 01/8/2024.

3. Tôi cam kết rằng:

- Trước đây tôi chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo cơ chế này đối với bất kỳ thửa đất nào khác trên phạm vi toàn quốc.

- Trường hợp tôi có nhiều thửa đất tại nhiều địa phương khác nhau, tôi không lựa chọn các thửa đất đó để áp dụng chính sách này.

4. Tôi hiểu rõ và chấp hành quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện tôi đã từng được áp dụng chính sách này nhưng vẫn tiếp tục đề nghị lựa chọn thửa đất khác để hưởng chính sách, thì:

- Cơ quan thuế sẽ tính lại tiền sử dụng đất bằng 100% chênh lệch giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển mục đích;

- Tôi phải nộp bổ sung toàn bộ số tiền sử dụng đất chênh lệch;

- Đồng thời phải nộp khoản tiền tương đương mức chậm nộp tiền sử dụng đất tính từ thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến thời điểm bị phát hiện vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

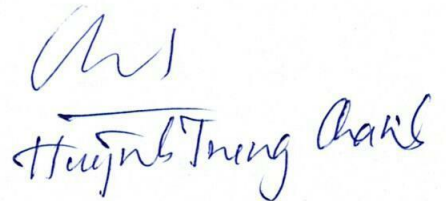
5. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung cam kết này. Nếu có sai phạm, tôi đồng ý để cơ quan nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật mà không khiếu nại, khiếu kiện.

Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định.

....., ngày ..8.. tháng ..6... năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)


Huỳnh Trung Thanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: HUYỀN TRUNG CHANH

[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với người nộp thuế là cá nhân, đại diện hộ gia đình): 28-12-1993

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 051053000392

[08] Địa chỉ: Tổ DP An Tường - P. Đức Phú - Tỉnh Quảng Ngãi

[09] Xã/phường/đặc khu: [10] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Điện thoại: 0937.879.111 [12] Fax: [13] Email:

[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[15] Mã số thuế:

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 452; Tờ bản đồ số: 49

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Tổ DP An Tường

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: P. Đức Phú

1.2.3. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất:

1.5. Diện tích (m²): 100 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số định danh cá nhân / Số hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:

..., ngày 20 tháng 7 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/ Xác nhận điện tử)


Nguyễn Thị Anh

UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỐ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG
VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 356/PKTHĐT

Đức Phố, ngày 27 tháng 7 năm 2026

V/v đề nghị cung cấp thông tin về
cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục
bản đồ địa chính thửa đất số 452,
tờ bản đồ số 49 phường Đức Phố,
tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII.

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 mục II phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phố đang thụ lý hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Huỳnh Trung Chánh đối với thửa đất số 452, tờ bản đồ số 48, phường Đức Phố (Mã số hồ sơ: H48.209-260720-0003)

Nhằm đảm bảo, tuân thủ đúng quy trình nội bộ, thủ tục và thời hạn giải quyết hồ sơ hành chính cho công dân, tránh tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII khẩn trương thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai và trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 452, tờ bản đồ số 48 gửi về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chậm nhất trong ngày 30/7/2026.

Trong thời gian chờ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu đất đai và trích lục bản đồ địa chính theo quy định, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện tạm dừng xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để chờ kết quả phối hợp.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phố đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực VII quan tâm, khẩn trương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường (báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công (phối hợp);
- ông Huỳnh Trung Chánh;
- Lưu: VT, KTHTĐT_{Phúc}.



TRƯỞNG PHÒNG

Tô Văn Lễ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên:

[05] Ngày, tháng, năm sinh:

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[08] Địa chỉ cư trú:

[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:

[08.3] Tổ/thôn: [08.4] Xã/Phường/Đặc khu:

[08.5] Tỉnh/Thành phố:

[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[10] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[14] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Tỷ lệ

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn):

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:

[15.2] Mã số thuế:

[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):

[16] Địa chỉ thừa đất:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

- [16.3] Tổ/thôn: [16.4] Xã/Phường/Đặc khu:
 [16.5] Tỉnh/Thành phố:
 [17] Là thửa đất duy nhất: ☐
 [18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu):
 [19] Đã có giấy chứng nhận: ☐
 [19.1] Số giấy chứng nhận: [19.2] Ngày cấp:
 [19.3] Thửa đất số: [19.4] Tờ bản đồ số:
 [19.5] Diện tích: [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
 [20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
 [20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:
 [20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích:
 [20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định:
 [20.4] Hạn mức (nếu có):
 [20.5] Diện tích đất lấn, chiếm:
 [21] Chưa có giấy chứng nhận: ☐
 [21.1] Diện tích: [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
 [22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
 [23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

- [24.1] Loại nhà: [24.2] Diện tích: [24.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
 Họ và tên:
 Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
 môn về thuế số:

..., ngày..... tháng..... năm.....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
 (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
 điện tử/Xác nhận điện tử)

(Chữ ký)
 Huỳnh Trung Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): Huỳnh Trung Chánh

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD:

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0985487912 Fax: email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: P. Đức Phổ Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số : ngày

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất: (Thửa đất số 452....., tờ bản đồ số 4.9..).

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn) Đức Phổ
Quận (huyện), Tỉnh (Thành phố) Quảng Ngãi

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường loại, vị trí

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng:

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng.....năm

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở:m²

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày 20 tháng 7 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Thị Ánh

[30] Số thuế phải nộp ($[30]=[28] \times [29] \times [27] \times 0,15\%$):

6.5. Đất lấn, chiếm:

[31] Mục đích đang sử dụng:

[32] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): (Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).

[33] Diện tích: [34] Giá 1m² đất:

[35] Số thuế phải nộp ($[35]=[33] \times [34] \times [32] \times 0,2\%$):

7. Tổng số thuế phải nộp trước miễn giảm [36] ($[36]=[19]+[22]+[25]+[30]+[35]$):

8. Số thuế được miễn, giảm [37]:

9. Tổng số thuế phải nộp [38] ($[38]=[36]-[37]$):

10. Nộp cho cả thời kỳ ổn định (trong chu kỳ ổn định 5 năm) [39] ($[39]=[38] \times 5$ hoặc số năm còn lại của chu kỳ ổn định):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày 20 tháng 7 năm 2020

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/

Ký điện tử)



Nguyễn Thị Châu

¹ Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo Số giấy chứng nhận do người nộp thuế kê khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với tổ chức)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

1. Người nộp thuế:

[04] Tên người nộp thuế: Huyện Trưng Châu

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ trụ sở:

[06.1] Số nhà:..... [06.2] Đường/phố:

[06.3] Tổ/thôn: TDP An Ninh [06.4] Xã/phường/đặc khu: P. Đức Phú

[06.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

2. Đại lý thuế (nếu có):

[07] Tên đại lý thuế:

[08] Mã số thuế:

[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[10] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[11] Địa chỉ thửa đất:

[11.1] Số nhà:..... [11.2] Đường/phố:

[11.3] Tổ/thôn: TDP An Ninh [11.4] Xã/phường/đặc khu: P. Đức Phú

[11.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[12] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[12.1] Số giấy chứng nhận¹: AA06922148 [12.2] Ngày cấp: 30-01-2026

[12.3] Thửa đất số: 452 [12.4] Tờ bản đồ số: 49

[12.5] Diện tích: 932 m² [12.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: Đất ở?

[13] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[14] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Miễn, giảm thuế [15]:

[15.1] Trường hợp miễn, giảm (*ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế*):

[15.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[15.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[15.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

5. Căn cứ tính thuế

[16] Diện tích đất thực tế sử dụng: *922m²*

[17] Thông tin xác định giá đất:

[17.1] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[17.2] Tên đường/vùng: [17.3] Đoạn đường/khu vực:

[17.4] Loại đường: [17.5] Vị trí/hạng:

[17.6] Giá đất: [17.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[17.8] Giá 1 m² đất (Giá theo mục đích sử dụng):

6. Tính thuế

6.1. Đất ở (*tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh*)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[18] Diện tích: *100m²* [19] Số thuế phải nộp ($[19] = [18] \times [17.8] \times 0,03\%$):

6.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư - Tính trên diện tích sàn có quyền sử dụng

[20] Diện tích: [21] Hệ số phân bổ:

[22] Số thuế phải nộp ($[22] = [20] \times [21] \times [17.8] \times 0,03\%$):

6.3. Đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[23] Diện tích: [24] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): (Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).

[25] Số thuế phải nộp ($[25] = [23] \times [24] \times [17.8] \times 0,03\%$):

6.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[26] Mục đích đang sử dụng:

[27] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): (Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).

[28] Diện tích: [29] Giá 1m² đất:

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
SẢN PHẨM ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH**

Ngày...8... tháng ...6 năm 2026, tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII, các bên liên quan tổ chức giao, nhận sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính tại thửa đất số 452, tờ bản đồ số 49, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi gồm:

1. Các bên bàn giao, nhận bàn giao gồm:

1.1 Bên bàn giao:

- Ông: **Vũ Tấn Dũng**, đại diện Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực VII, chức vụ: Phó giám đốc;

1.2 Bên nhận bàn giao: Huỳnh Trung Chánh, chủ sử dụng đất;

2. Sản phẩm bàn giao, nhận bàn giao gồm:

2.1 Sản phẩm chính: Trích lục bản đồ địa chính thửa đất.

2.2 Sản phẩm trung gian: Không

2.3 Các tài liệu khác: Không

3. Các nội dung khác: Không

Biên bản này được lập thành 3 bản có giá trị pháp lý như nhau, do các bên giao – nhận giữ, gồm: Bên nhận giữ 1 bản, Bên giao 2 bản.

Biên bản này được lập hồi...13... giờ, ngày...8...tháng...6...năm 2026.

Bên giao

(Ký, ghi rõ họ và tên chức vụ đóng dấu)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Tấn Dũng

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ và tên chức vụ đóng dấu)

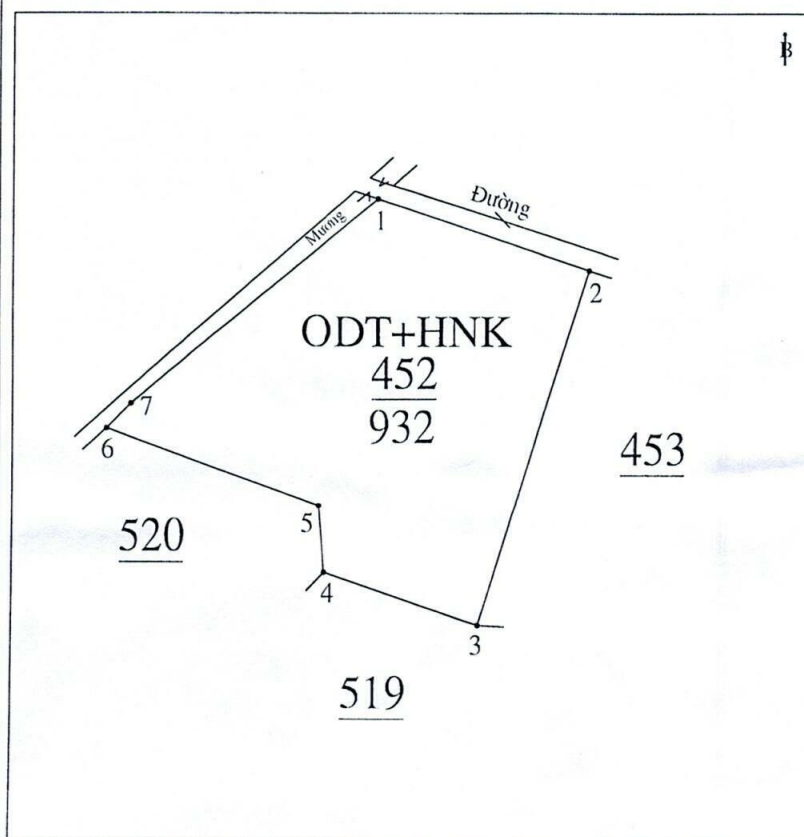

Huỳnh Trung Chánh



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 452 ; Tờ bản đồ số: 49 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 932 m² ; Loại đất: ODT+HNK
- Tài liệu do đạc: Bản đồ do Sở Địa Chính (nay là Sở Nông Nghiệp và Môi Trường ký duyệt năm 1999)
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Huỳnh Trung Chánh
4. Giấy chứng nhận: đã được GCNQSD đất
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): không thay đổi ranh giới
6. Các thông tin khác: Phục vụ công tác chuyển mục đích QSD đất
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Kích thước cạnh, tọa độ:



Đỉnh	Kích thước cạnh (m)	Tọa độ (X)	Tọa độ (Y)
1	21.0	601518.555	1639873.341
2	35.0	601539.425	1639868.469
3	15.3	601531.152	1639835.400
4	6.2	601515.896	1639838.061
5	21.3	601513.853	1639844.906
6	3.2	601495.739	1639850.809
7	30.3	601498.020	1639853.050
1			

Người trích lục

Nguyễn Danh

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 5 năm 2026

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh khu vực VII

KT. Giám đốc

P. Giám đốc



Vũ Tấn Dũng

Citizen Identity Card

Họ và tên / Full name:

Ngày sinh / Date of birth: 28/12/1953

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Phổ Ninh, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi

Nơi thường trú / Place of residence: TDP An Trường

Phổ Ninh, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi



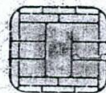
Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Persona identification:

Seo chắm C: 1 cm dưới sau mép

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 29/03/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Phạm Công Nguyên



Ngón trỏ trái
Left index finger



Ngon tro phải

IDVNM0530003722051053000372<<8
5312283M9912315VNM<<<<<<<<<4
HUYNH<<TRUNG<CHANH<<<<<<<<<<

Mẫu 14. Đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày 20 tháng 7 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽¹⁾ phường Đức Phổ.

1. Người đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất⁽²⁾:

- Ông Nguyễn Trung Chính, ngày sinh: 28-12-1953....., CCCD số: 05105300372....., nơi cấp: CCSAĐ.....
- Bà....., ngày sinh:, CCCD số:, nơi cấp:

2. Địa chỉ/trụ sở chính:

3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0983787512.....

4. Thông tin thửa đất/khu đất:

- Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã, phường, đặc khu..., tỉnh...): Thửa đất số 452..., tờ bản đồ số 44....., TDP An Thạnh... (nay là TDP An Thạnh phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi).

- Diện tích và mục đích sử dụng hiện tại⁽³⁾: 432 m².....

- Thời hạn sử dụng đất: 31-10-2069.....

- Hình thức sử dụng đất⁽⁴⁾: Sử dụng riêng.....

5. Nội dung đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất:

- Diện tích và mục đích sử dụng đất đề nghị chuyển: 100 m².....

- Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có)⁽⁵⁾:

- Thời hạn sử dụng đất:

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

6. Xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có):.....

7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với người nộp thuế là cá nhân, đại diện hộ gia đình):

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:.....

[08] Địa chỉ:.....

[09] Xã/phường/đặc khu: [10] Tỉnh/Thành phố:

[11] Điện thoại: [12] Fax: [13] Email:

[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[15] Mã số thuế:

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất):; Tờ bản đồ số:

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Xã/phường/đặc khu:

1.2.3. Tỉnh/thành phố

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất:

1.5. Diện tích (m²):

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

.....

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số định danh cá nhân /Số hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/ Xác nhận điện tử)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông Huỳnh Trung Chánh, CCCD: 051053000372

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 452; tờ bản đồ số: 49,

b. Diện tích: 932,0m²,

c. Loại đất: Đất ở tại đô thị 200,0m²; Đất trồng cây hằng năm khác 732,0m²,

d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác: Sử dụng đất đến ngày 31/10/2069,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

e. Địa chỉ: Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 01 năm 2026

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

KHU VỰC VII

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

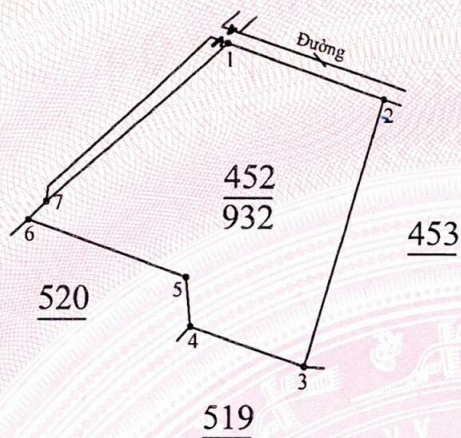


Vũ Tấn Dũng

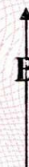
AA 06922148

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	21.0
2	35.0
3	15.3
4	6.2
5	21.3
6	3.2
7	30.3
1	



5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CN.4985.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.